

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC
(Năm 2022)Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội,

I. Thông tin chung**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Xăng Dầu HFC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100108159, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 09 năm 2006, thay đổi lần thứ mười ba ngày 02 tháng 7 năm 2021.
- Vốn điều lệ: 81.981.050.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 81.981.050.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng F3, toà nhà 187 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Tp Hà Nội
- Số điện thoại: 024 39780731
- Số fax: 024 39782341
- Website: Hanoifuel.com.vn
- Mã cổ phiếu: HFC
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công Ty Cổ phần Xăng Dầu HFC tiền thân là Công ty HFC được thành lập theo Quyết định số 5009/QĐ-UB ngày 24/08/1978 trên cơ sở một số đơn vị thuộc Sở Thương Nghiệp Hà Nội (nay là Sở Công Thương Hà Nội), bao gồm:

- o Cửa hàng kinh doanh dầu hỏa thuộc Công ty Kim khí hóa chất Hà Nội (và 04 hợp tác xã mua bán huyện ngoại thành)
- o Các cửa hàng kinh doanh than củi thuộc Công ty Vật liệu kiến thiết Hà Nội
- o Trong thời gian này, Công ty là một tổ chức kinh tế do Nhà nước thành lập, đầu tư và tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội của Nhà nước và thủ đô. Nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty do Sở Thương mại Hà Nội giao.

Trong quá trình hoạt động trước khi chuyển sang mô hình công ty Cổ phần, Công ty đã qua 3 lần đổi tên, thành lập lại và chuyển đổi mô hình hoạt động, cụ thể như sau:

- o Công ty đổi tên thành Công ty Xăng dầu Chất đốt Hà Nội theo quyết định số 582/QĐ-UB ngày 27/03/1992 của UBND thành phố Hà Nội



- Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 3306/QĐ-UB ngày 19/12/1992 của UBND thành phố Hà Nội
- Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty Xăng dầu chất đốt Hà Nội là công ty con thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội theo Quyết định số 72/2004/QĐ-UB của 17/05/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Tổng công ty Vận tải Hà Nội, thí điểm hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
- Tháng 9/2006, Công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội với 275 cổ đông sáng lập và tổng số vốn điều lệ là 21 tỷ đồng.
- Tháng 12/2012 thực hiện chỉ đạo của UBND Tp Hà Nội, Tổng công ty Vận tải Hà Nội rút một phần vốn Nhà nước, Công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty đại chúng.
- Ngày 18/12/2015, Tổng công ty Vận tải Hà Nội thoái toàn bộ phần vốn nhà nước, chiếm 20% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội.
- Ngày 10/5/2018, Năm 2018, công ty đổi tên từ Công ty cổ phần xăng dầu chất đốt Hà Nội thành Công ty cổ phần xăng dầu HFC.

2.1. Các sự kiện khác:

- Ngày 01/03/2010: Cổ phiếu của công ty chính thức giao dịch trên sàn UPCoM.
- Tháng 3/2015, Công ty được công nhận là Thương nhân phân phối xăng dầu - một trong những thương nhân phân phối đầu tiên trên toàn Miền Bắc.
- Chào bán cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ từ 21.000.000.000 đồng lên thành 60.899.990.000 đồng.
- Ngày 1/7/2019, hoàn thành phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: số lượng cổ phiếu phân phối 365.336 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 60.899.990.000 đồng lên thành 64.553.350.000 đồng.
- Tháng 4/2020, hoàn thành chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng: tỷ lệ thực hiện 32,276675:1 (01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 32,276675 quyền được mua 01 trái phiếu chuyển đổi), tổng số tiền thu được từ đợt chào bán 17.427.700.000 đồng.
- Tháng 4/2021, đã thực hiện phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi:
Số cổ phiếu đã phát hành: 1.742.770 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 01/04/2021): 8.198.105 cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành
1	Bán buôn nhiều liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiều liệu rắn khác; Bán buôn dầu thô;

STT	Tên ngành
	Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan: <ul style="list-style-type: none"> • Bán buôn xăng dầu đã tinh chế: xăng, diesel, mazout, nhiên liệu máy bay, dầu đốt nóng, dầu hỏa. • Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế khác. Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.
2	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt).
3	Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh.
4	Vận tải hàng hóa đường bộ.
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Cho thuê nhà làm văn phòng;
6	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)
7	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)
8	Dịch vụ ăn uống khác
9	Dịch vụ phục vụ đồ uống.
10	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: <ul style="list-style-type: none"> • Khách sạn; • Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; • Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; • Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự.
11	Hoạt động của các cơ sở thể thao
12	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao
13	Hoạt động thể thao khác
14	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề
15	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu
16	Bán buôn đồ dung khác cho gia đình: <ul style="list-style-type: none"> • Bán buôn hàng gốm sứ, thủy tinh.

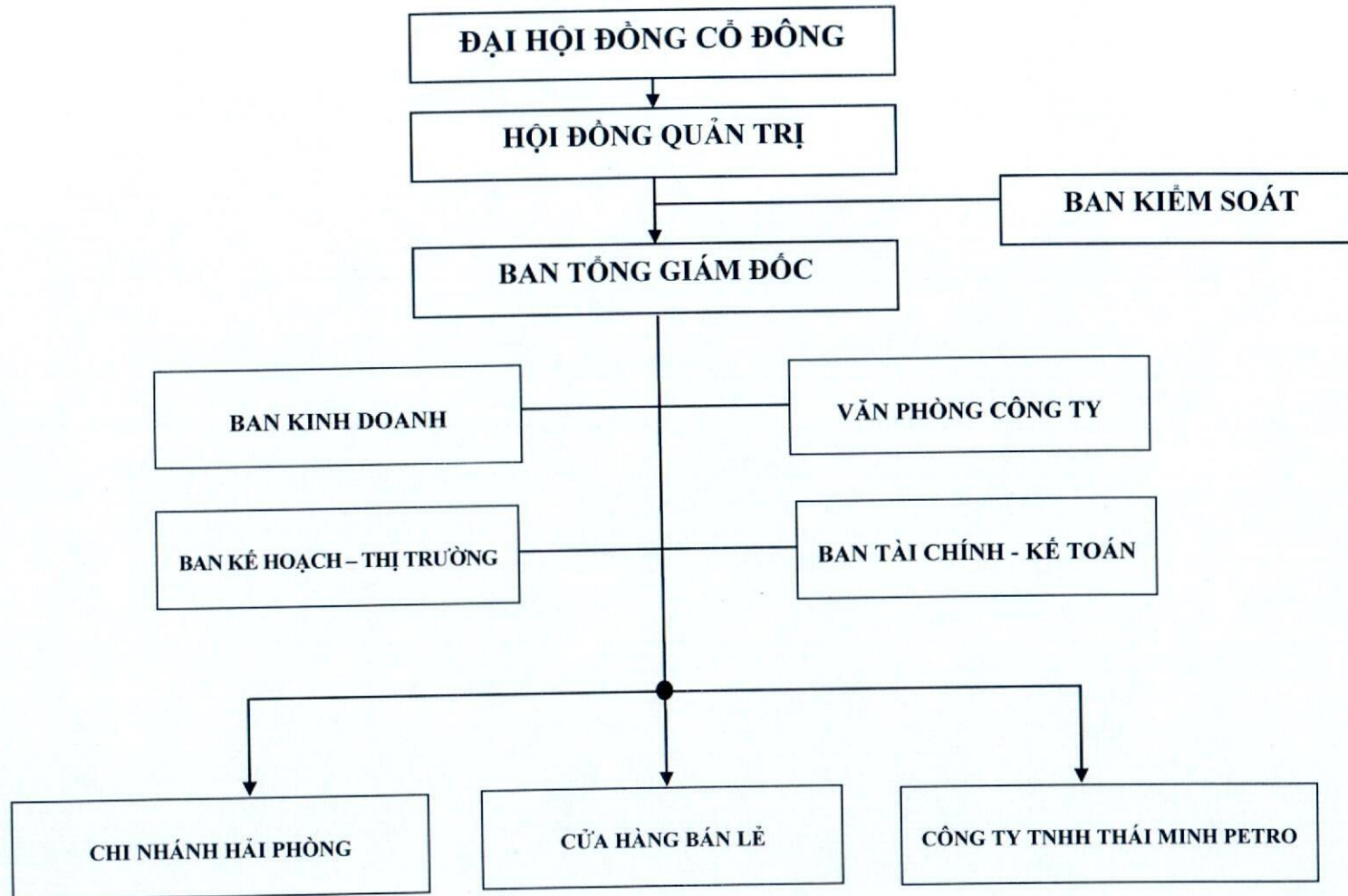
STT	Tên ngành
	<ul style="list-style-type: none"> • Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.
17	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
18	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
19	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
20	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác
21	Bán buôn thực phẩm
22	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
23	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
24	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trù gỗ, tre, nứa) và động vật sống
25	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
27	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
28	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh
29	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> • Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác: sãm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác. • Bán lẻ phụ tùng các bộ phận phụ trợ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống): sãm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác. • Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.
30	(Mã 6622) Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm: <u>Chi tiết:</u> <ul style="list-style-type: none"> - Đại lý bảo hiểm - Môi giới bảo hiểm

Trong đó sản phẩm/dịch vụ chính: Bán buôn, bán lẻ xăng dầu.

2.2. Địa bàn kinh doanh: Tập trung tại Hà Nội và Hải Phòng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu tổ chức công ty, cơ cấu bộ máy quản lý



- Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền, họp mỗi năm ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.
- Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).
- Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.
- Ban điều hành do Hội đồng quản trị bầu và bổ nhiệm. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền và các nghĩa vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

2.2. Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Công ty con	Địa chỉ	Hoạt động chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Thái Minh Petro	Số 7 Dã Tượng, phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN	Kinh doanh xăng dầu	5.000.000.000 VND	100%

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đối với lĩnh vực kinh doanh chính là xăng dầu: Công ty xác định giữ vị trí số 2 về bán lẻ trên thị trường Hà Nội, từng bước mở rộng ra các vùng phụ cận.
- Tiếp tục mở rộng lĩnh vực kinh doanh trong ngành năng lượng.
- Phát triển dịch vụ mới nhằm tận dụng lợi thế mạng lưới bán lẻ. Trên cơ sở đó phát triển ra thị trường để thay đổi cơ cấu ngành nghề kinh doanh.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Mở rộng liên kết với các thương nhân kinh doanh xăng dầu nhằm ổn định nguồn cung ứng và khai thác lợi thế từ mạng lưới bán lẻ.
- Đẩy mạnh chất lượng dịch vụ tại các cửa hàng bán lẻ, nhằm gia tăng quy mô sản lượng bán hàng và uy tín của Công ty.

- Liên kết với các đối tác để phát triển lĩnh vực kinh doanh mới.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Áp dụng tối đa các loại công nghệ, công nghệ mới nhằm giảm tối đa khí thải, nước thải ra môi trường và các khí thải, nước thải khi ra môi trường phải đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- Đảm bảo quyền lợi người lao động: Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công ty chia sẻ khó khăn, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể người lao động của công ty và tạo dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, xây dựng, đổi mới nguồn nhân lực.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro kinh tế, rủi ro đặc thù

Năm 2022 là một năm dị biệt đối với thị trường xăng dầu thế giới nói chung và thị trường trong nước nói riêng. Do ảnh hưởng của chiến tranh Nga – Ukraine, chiến sự cùng các biện pháp trừng phạt của phương tây và sự trả đũa của Nga đã dẫn đến sự đổ vỡ trong các mối quan hệ cung cấp dầu khí vốn đã tồn tại trong nhiều thập niên tại châu Âu. Điều này đã tạo nên sự chuyển dịch về cơ cấu năng lượng từ khí Gas sang dầu, tạo áp lực nặng nề lên nguồn cung dầu khí toàn cầu. Tại thị trường trong nước, nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn đã giảm công suất sản xuất xuống 85%, 60% và 55%, có thời điểm ngừng sản xuất do sự cố kỹ thuật dẫn việc không cung cấp đủ nguồn cung xăng dầu cho thị trường theo cam kết. Trong khi đó, nguồn xăng dầu từ nhập khẩu gặp nhiều khó khăn do giá xăng dầu thế giới tăng mạnh do nguồn cung khan hiếm. Chiết khấu tại kho nguồn tại nhiều thời điểm xuống 0đ/lít và công ty phải bù thêm cước vận chuyển làm cho mức chiết khấu bình quân của Công ty giảm xuống.

Năm 2022, thị trường dầu mỡ nhờn gặp rất nhiều khó khăn khi giá dầu vào tăng cao so với năm 2021. Cùng với việc gia tăng áp lực cạnh tranh từ các nguồn hàng khác đã làm gia tăng áp lực đến hoạt động bán hàng dầu mỡ nhờn. Do vậy, sản lượng bán hàng và lợi nhuận sụt giảm mạnh.

Trước những khó khăn trên, toàn thể đội ngũ người lao động đã cùng chia sẻ với ban lãnh đạo công ty tìm mọi cách khắc phục khó khăn, giữ ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mặc dù không đạt kết quả như kế hoạch đề ra, nhưng tính đến cuối năm 2022 và tính tới thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông, công ty đã cơ bản vượt qua thời kỳ khó khăn nhất và tạo nền tảng cho những năm tiếp theo.

5.2. Rủi ro pháp luật

Với Nghị định số 132/2020/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết: không chế chi phí lãi vay mức tối đa là 30% bao gồm lợi nhuận thuần cộng với chi phí lãi vay và chi phí khấu hao. Tính riêng năm 2022 chi phí lãi vay bị loại khoảng 6 tỷ, tương ứng với 2 tỷ tiền thuế phải nộp thêm.

Theo quyết định 876/QĐ-TTG ngày 22/07/2022 phê duyệt chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các bon và khí mê tan của ngành giao thông vận tải do Thủ tướng chính phủ ban hành: Giai đoạn đến năm 2030: “Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với các lĩnh vực thuộc ngành giao thông vận tải đã sẵn sàng về mặt công nghệ, thể chế, nguồn lực nhằm thực hiện mức cam kết trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan của Việt Nam; phát triển hợp lý các phương thức vận tải, thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050”. Với mục tiêu phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh, các phương tiện vận tải nhiên liệu sạch sẽ dần thay thế nhiên liệu hóa thạch dẫn tới nhu cầu tiêu thụ xăng, dầu có nguồn gốc hóa thạch ngày càng giảm, gây khó khăn cho việc thực hiện kế hoạch sản lượng của Công ty.

Dự thảo Nghị định sửa đổi nghị định 95/2021/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu quy định: Thương nhân phân phối được mua xăng, dầu từ 03 thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu theo hợp đồng mua bán xăng dầu. Với quy định này, HFC sẽ bị hạn chế trong việc tìm kiếm nguồn mua, giảm tính cạnh tranh giữa các nguồn hàng, gây khó khăn cho Công ty trong việc thực hiện kế hoạch mua hàng của Công ty.

Các chính sách, quy định khác của các cơ quan quản lý liên quan đến tín dụng Ngân hàng; Phòng cháy chữa cháy; chính sách tăng lương tối thiểu vùng; ... cũng tiềm ẩn rủi ro làm tăng chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty.

5.3. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% TH/KH 2022
I	Doanh thu				
1	Sản lượng (m3)	94.269	96.009	97.052	101%
2	Doanh thu bán hàng	1.515.835	2.322.300	2.223.107	96%
3	Giá vốn hàng bán	1.420.146	2.220.740	2.146.272	97%
4	Tổng Lợi nhuận gộp	95.689	101.561	76.835	76%
5	Lợi nhuận gộp xăng dầu	89.826	97.335	69.944	72%
6	Thu nhập từ cho thuê BĐS và khác	5.863	4.226	6.890	16%

II	Chi phí	92.435	94.757	92.294	97%
1	CP cố định và hoạt động thường xuyên	34.475	33.979	27.215	80%
2	Chi trả NLD	33.301	36.096	36.134	100%
3	Lãi vay	10.326	9.906	12.663	128%
4	Chi phí Marketing	5.693	7.043	5.355	76%
5	Chi phí vận chuyển	8.640	7.733	10.925	141%
III	Lợi nhuận trước thuế	3.254	6.803	(15.459)	-227%

1.2. Về sản lượng bán hàng: Đối với mặt hàng xăng dầu:

STT	Đơn vị	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% TH/KH 2022
1	Hệ thống cửa hàng bán lẻ	47.144	53.624	55.843	104,1%
2	Khối Bus	16.701	22.427	24.364	108,6%
3	CN Hải Phòng	9.465	9.155	8.207	89,6%
4	CN Nghệ An (đóng cửa)	2.501			
5	Bán buôn	18.459	10.803	8.638	80%
	Tổng	94.269	96.009	97.052	101%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Thay đổi
1	Nguyễn Hữu Yên	Tổng Giám đốc	0	0,00 %	
2	Nguyễn Phi Thái	Phó Tổng giám đốc	929.732	11,34%	
3	Nguyễn Công Lương	Kế toán trưởng	5.007	0,06%	

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty:

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trên Đại học	07	3.17%
2	Đại học, cao đẳng	83	37.56%
3	Trung cấp, sơ cấp	61	27.6%
4	PTTH	70	31.67%
	Tổng số	221	100%

- Chính sách đào tạo, lương thưởng và trợ cấp đối với người lao động:

+ Đào tạo: 03 khóa đào tạo gia hạn chứng chỉ cho cán bộ nhân viên (Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, Nghiệp vụ bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động), đảm bảo đủ điều kiện các chứng chỉ nghề khi bán hàng và thời hạn chứng chỉ.

- + Công tác tuyển dụng được thực hiện kịp thời nhằm bổ sung nhân sự, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị (Số lao động tuyển mới: 18 người; Số lao động nghỉ hưu, thôi việc: 49 người) đồng thời thực hiện chính sách bố trí lao động tinh gọn, hiệu quả.
- + Thanh toán tiền lương đúng hạn, hỗ trợ thu nhập cho người lao động trong giai đoạn dịch bệnh khó khăn.
- + Chi trả tiền trợ cấp thôi việc, mất việc, hưu trí cho người lao động đầy đủ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có

3.2. Tình hình tài chính các công ty con năm 2022:

(Các Công ty con được báo cáo hợp nhất với Công ty cổ phần xăng dầu HFC)

STT	Chỉ tiêu	Công ty TNHH Thái Minh Petro (Đơn vị Triệu đồng)
1	Tổng giá trị tài sản	6.211,67
2	Doanh thu thuần	171.559,90
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-294,25
4	Lợi nhuận khác	33,18
5	Lợi nhuận trước thuế	-261,076
6	Lợi nhuận sau thuế	-261,076
7	Cổ tức	

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Năm 2022/ Năm 2021
1	Tổng giá trị tài sản	299.878,89	346.731,69	115,62%
2	Doanh thu thuần	1.513.258,65	2.233.107,35	147,57%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.418,18	(14.220,5)	
4	Lợi nhuận khác	1.118,36	1.776,69	158,86%
5	Lợi nhuận trước thuế	3.536,55	(12.443,81)	
6	Lợi nhuận sau thuế	3.142,05	(12.443,81)	
7	Cổ tức			

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	Chênh lệch
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	0,96	0,95	-0,01
Hệ số thanh toán nhanh ((=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,91	0,92	0,01

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,75	0,82	0,07
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	2,95	4,70	1,75
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Số ngày các khoản phải thu	Ngày	16,3	12,32	-3,98
Số ngày hàng tồn kho	Ngày	3	2,23	-0,77
Số ngày các khoản phải trả	Ngày	13,3	10,4	-2,9
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	8,5	30	21,5
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	119,7	35,1	-84,6
Chu kỳ sản xuất kinh doanh		19,3	14,55	-4,75
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		0,32%	-0,69%	-1,01%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu		6,36%	-25,4%	-31,76%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản		1,61%	-4,45%	-6,06%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần hiện nay: 8.198.105 CP
- Loại cổ phần: Phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.198.105 CP
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 CP
- Cổ phần nước ngoài: Không có

5.2. Cơ cấu cổ đông (ngày chốt danh sách chốt quyền 29/3/2023):

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ đông	190	8.198.105	100%
	- Cổ đông trong nước, trong đó:	190	8.198.105	100%
	+ Cổ đông nhà nước:	0	0	0%
	+ Cổ đông khác:	190	8.198.105	100%
	- Cổ đông nước ngoài:	0	0	0%
2	Chi tiết:			
	- Cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết):	03	2.587.701	31,56%
	- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	173	686.796	8,38%
	- Cổ đông tổ chức	5	2.719.416	33,17%
	- Cổ đông cá nhân	185	5.478.689	66,83%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có cổ phiếu quỹ

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất chủ yếu là xăng, dầu. Trong đó lượng tiêu thụ sử dụng trong kinh doanh vận tải là 138.416 lít/năm.
- Công ty không sử dụng nguyên vật liệu tái chế

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp chủ yếu là năng lượng điện.
- Mức tiêu thụ điện: 263.915 Kwh/năm.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh: 13 m³/ngày đêm tương đương 395 m³/tháng và 4.740 m³/năm.
- Mức tiêu thụ nước bình quân là 15 m³/người/năm.
- Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung.
- Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống đường dẫn nước thải.
- Thuê đơn vị hút bùn bể tự hoại định kỳ.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt và cập nhật thường xuyên các quy định của Pháp luật về môi trường. Vì vậy, công ty chưa bị xử phạt liên quan đến bảo vệ môi trường.

Các phương án bảo vệ môi trường luôn được công ty thực hiện đầy đủ, như:

- Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh tại các cửa hàng và văn phòng
- Rác thải sinh hoạt được lưu giữ và xử lý hàng ngày để tránh tình trạng gây ra mùi hôi thối, khó chịu,..
- Rác thải rắn được bố trí các thùng đựng, được phân loại, đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh và không bị nước mưa không cuốn trôi. Đối với phế liệu sẽ được thu gom, phân loại và bán cho đơn vị tái chế, thu mua.
- Lượng chất thải nguy hại phát sinh sẽ được thu gom, phân loại và lưu trữ đúng nơi quy định theo đúng thông tư 36/2015/TT-BTNMT. Chất thải nguy hại được lưu giữ chứa vào thùng riêng biệt và được dán nhãn theo đúng quy định.
- Ngoài ra công ty thường xuyên chấm điểm đánh giá các tiêu chí về vệ sinh tại toàn bộ các cửa hàng, đơn vị, phát động các phòng trào thanh niên làm sạch môi trường làm việc,...

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
 - Tính đến 31/12/2022, số lượng nhân sự toàn công ty là 235 nhân viên
 - Mức thu nhập bình quân toàn công ty là 8,6 triệu đồng/người/tháng.

- b. Chính sách đối với người lao động
- Khám sức khỏe tổng thể 1 lần/năm
 - Công ty trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo phòng cháy chữa cháy và an toàn lao động, ngoài ra công ty thường xuyên kiểm tra, kiểm định định kỳ nhằm giảm tối đa rủi ro liên quan đến cháy nổ và mất an toàn lao động.
 - Bảo hộ lao động: áo, quần, giày, găng tay,... được cấp phát theo mùa (mùa hè và mùa đông) nhằm đảm bảo sức khỏe và thuận lợi trong hoạt động của nhân viên.
 - Là đơn vị thực hiện đầy đủ việc nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đúng quy định và thời hạn, do vậy 100% nhân viên nghỉ chính sách, nghỉ hưu được giải quyết đúng chế độ và thời gian theo quy định của Pháp luật.
- c. Hoạt động đào tạo người lao động
- Công ty đã xây dựng quy trình đào tạo, trong đó 100% nhân viên mới được đào tạo định hướng, hiểu biết về công ty và dịch vụ ngành nghề.
 - 100% nhân viên của công ty từ khối gián tiếp, trực tiếp sản xuất kinh doanh được đào tạo về phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh môi trường.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn có chính sách ưu tiên tuyển dụng đối với lao động phổ thông tại địa phương nơi công ty xây dựng và mở rộng kinh doanh. Các lao động này sẽ được đào tạo tay nghề và đảm bảo việc làm khi đã được tuyển dụng chính thức tại công ty.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Sau dịch Covid-19, các hoạt động xã hội dần trở lại ổn định, nhu cầu đi lại của người dân dần tăng lên, tần suất hoạt động của các phương tiện vận tải hành khách công cộng dần phục hồi giúp sản lượng bán lẻ và sản lượng cung ứng cho vận tải công cộng tăng cao so với năm 2021. Tính cả năm 2022, sản lượng toàn công ty đạt 97.052 m³, tương đương 101% kế hoạch và bằng 103% so với năm 2021. Riêng sản lượng bán lẻ đạt 55.843 m³, tương đương 101% kế hoạch và bằng 118,5% so với năm 2021, sản lượng bán lẻ chiếm 66% trên tổng sản lượng; Sản lượng phục vụ khối vận tải công cộng đạt 24.364 m³, tương đương 108,6% kế hoạch và bằng 145,9% so với năm 2021; sản lượng cấp Bus chiếm 25% trên tổng sản lượng; Với chính sách bán hàng tập trung cho bán lẻ, năm 2022 sản lượng bán buôn đạt 8.638 m³, tương đương 80% kế hoạch và bằng 46,8% so với năm 2021; Sản lượng bán buôn chiếm 9,1% trên tổng sản lượng toàn Công ty.

Tuy sản lượng bán hàng tăng, nhưng tình hình thị trường xăng dầu quốc tế và trong nước diễn biến phức tạp, nguồn cung khan hiếm. Chiết khấu tại kho nguồn xuống thấp, có thời điểm xuống 0đ/lít và công ty phải bù cước vận chuyên, dẫn tới tình trạng mua hàng về cửa hàng đã lỗ, nhưng công ty vẫn phải tiếp tục duy trì hoạt động bán hàng để đảm bảo an ninh năng lượng trên địa bàn Hà Nội và duy trì được giấy phép đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.

2. Tình hình tài chính

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	31/12/2022	31/12/2021	Tỷ lệ
I. Tổng tài sản	346,73	299,88	115,62%
1. Tài sản ngắn hạn	272,05	220,48	123,39%
2. Tài sản dài hạn	74,68	79,40	94,06%
II. Tổng nguồn vốn	346,73	299,88	115,62%
1. Nợ phải trả	285,89	225,13	126,99%
- Nợ ngắn hạn	282,36	222,97	126,64%
2. Vốn chủ sở hữu	60,84	74,75	81,39%

2.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 346,73 tỷ đồng, Tăng 15,62% (tương đương khoảng 46.85 tỷ đồng) so với năm 2021, nguyên nhân chính là do trong năm 2022 các khoản phải trả tăng lên 60,76 tỷ đồng; trong đó nợ ngắn hạn tăng 59,39 tỷ đồng.

2.2. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 60,84 tỷ đồng, giảm 18,61% (tương đương khoảng 13,91 tỷ đồng) so với năm 2021, nguyên nhân chính là năm 2022 hoạt động kinh doanh Công ty gặp rất nhiều khó khăn, lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 15,459 tỷ đồng.

2.3. Tình hình nợ phải trả:

Chênh lệch giữa nợ ngắn hạn và tài sản ngắn hạn năm 2022 là 10,3 tỷ, tăng 12,8 tỷ so với 2021, điều này cho thấy tình hình tài chính của Công ty đang gặp rất nhiều khó khăn; nguồn tiền sử dụng vào hoạt động kinh doanh chủ yếu là vốn vay; Công ty cũng đang sử dụng nợ ngắn hạn để đầu tư tài sản dài hạn làm tăng nguy cơ mất cân đối tài chính của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

3.1. Công tác phân cấp và tổ chức bộ máy

Tái cơ cấu lại bộ máy quản lý của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả:

- Đổi tên Công ty TNHH dịch vụ HFC thành Công ty TNHH Thái Minh Petro. Thực hiện thủ tục xin cấp phép đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu để chuyển đổi Thái Minh Petro thành đại lý của HFC. Việc chuyển đổi này giúp công ty chủ động hơn về hệ thống đại lý, giảm công nợ phải thu do các đại lý chiếm dụng vốn, giảm chi phí tài chính.
- Quản lý chặt các chi phí Marketing: cắt bớt những khoản chi tại các hợp đồng kém hiệu quả.

- Sắp xếp lại lao động: công ty đã thực hiện công tác tái cơ cấu như sau:
 - o Sáp nhập Ban kỹ thuật dự án và Ban hành chính nhân sự thành lập Văn phòng Công ty;
 - o Giải thể xí nghiệp bán lẻ số 1, chuyển các cửa hàng về trực tiếp do Công ty quản lý;
 - o Giải thể xí nghiệp bán lẻ số 2, chuyển hoạt động phục vụ khối vận tải Công cộng về Ban kinh doanh và Ban KSNB quản lý;

Tính tới ngày 31/12/2022 tổng số lao động toàn Công ty là 235 lao động, giảm 22 người so với cùng kỳ năm 2021.

3.2. Các mặt công tác khác:

- Công tác đảm bảo an toàn PCCC, an toàn vệ sinh lao động được đặc biệt quan tâm thông qua các chương trình đào tạo, huấn luyện và thực hành thực tế.
- Hoạt động đào tạo nhận thức, kỹ năng, tư duy phục vụ khách hàng bằng hình thức kết hợp các hoạt động vui chơi, tổng kết.. đã thực sự phát huy được hiệu quả cũng như từng bước đem lại sự đoàn kết nhất định trong khối nội bộ công ty.
- Công tác truyền thông được chú trọng hơn bao giờ hết khiến cho hệ thống thông tin nội bộ được đảm bảo thông báo tới toàn thể NLD trong công ty được biết, hiểu và cùng thực hiện.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- Thực hiện đầy đủ công tác đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thất nghiệp theo luật BHXH mới cho toàn bộ cán bộ công nhân viên là lao động chính thức. Nâng cao đời sống tinh thần bằng các hoạt động phụ trợ, tối đa hóa quyền lợi cho cán bộ công nhân viên, tiếp tục chính sách ưu đãi cho cán bộ về hưu trước tuổi nhưng đủ điều kiện.
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công ty như Đảng Bộ, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên chia sẻ khó khăn đối với cán bộ công nhân viên, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty và tạo dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết để cùng nhau thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đã đề ra.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và hoạt động của Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác đã cam kết;
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động 6 tháng, 9 tháng trong các cuộc họp, qua email tới Hội đồng quản trị;

- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ **Đánh giá chung**

- Năm 2022, Ban Điều hành (BDH) công ty cùng với các quản lý cấp trung đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty, điều chỉnh, thay đổi cách thức kinh doanh để phù hợp với những biến động và khó khăn của ngành kinh doanh xăng dầu trong năm 2022.
- Hội đồng quản trị đánh giá cao Ban Điều hành trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty, bắt nhịp ngay với những thay đổi về chủ trương của chính phủ để có những chính sách và kế hoạch triển khai phù hợp.
- Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

2.1. Mục tiêu

- Tập trung ưu tiên cho mảng bán lẻ để gia tăng dòng tiền, giảm tuổi nợ, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ tại các cửa hàng bán lẻ. Các biện pháp cụ thể hướng đến nâng cao chất lượng lao động; hợp lý hóa cơ cấu và cải thiện chế độ người lao động; cải tạo cơ sở vật chất, hiệu chỉnh luồng tuyến, tăng sự thuận lợi cho khách hàng;
- Tập trung khai thác nguồn lực tài chính để tận dụng tối đa các cơ hội điều chỉnh giá và chiết khấu để kịp thời có chính sách mua hàng nhằm giảm giá vốn, thực hiện mục tiêu lãi gộp.
- Cơ cấu lại tình hình tài chính công ty để tăng năng lực tài chính, tăng khả năng cạnh tranh, đảm bảo Công ty không mất cân đối tài chính.

2.2. Định hướng thực hiện

❖ **Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh**

STT	Danh mục	Thực hiện năm 2022		Kế hoạch năm 2023		% <u>KH2023</u> <u>TH2022</u>
		Thực hiện	Đơn giá/ lít	Thực hiện	Đơn giá/ lít	
I	DOANH THU					
1	Sản lượng (m ³)	97.052		106.543		110%
2	Chiết khấu giữ lại (đồng)	792		1.196		150%
3	Doanh thu (tr.đ)	2.223.107		2.450.496		110%
4	Giá vốn hàng bán	2.146.272		2.326.086		108%

5	Tổng Lợi nhuận gộp	76.835		124.835		16%
6	Lợi nhuận gộp xăng dầu	69.944		117.151		167%
7	Cho thuê BĐS và khác	6.890		7.684		105%
II	CHI PHÍ	92.294	951	112.218	1.053	122%
1	CP cố định và hoạt động thường xuyên	27.215	280	29.031	272	107%
2	Chi trả NLD	36.134	372	39.698	373	110%
3	Lãi vay	12.663	130	20.938	197	165%
4	Chi phí Marketing	5.355	55	7.635	72	143%
5	Chi phí vận chuyển	10.925	113	14.916	140	137%
III	CHI PHÍ LIÊN DOANH LIÊN KẾT	3.015	31	3.015	28	100%
IV	LN TRƯỚC THUẾ	(15.459)	-159	9.600	90	

❖ Tập chung chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành

- Định hướng bán hàng hướng tới hiệu quả thay vì hướng tới sản lượng, năm 2022 Công ty đặt mục tiêu kế hoạch sản lượng tăng 10%, mục tiêu lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2023 là 9,6 tỷ đồng.
- Gắn trách nhiệm của cá nhân với việc thực hiện các chính sách bán hàng, đặc biệt là trách nhiệm với các khoản nợ phát sinh mới do trách nhiệm của các cá nhân.
- Đẩy mạnh thu hồi công nợ cũ thông qua các đơn vị dịch vụ và tư vấn pháp lý;
- Thực hiện tái cơ cấu tài sản nhằm gia tăng dòng tiền phục vụ hoạt động kinh doanh, đồng thời trích lập chi phí dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ xấu;
- Tìm kiếm, huy động các nguồn vốn mới để đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức và lao động theo hướng giảm đầu mỗi quản lý; giảm tỷ lệ lao động gián tiếp/ trực tiếp; nâng cao hiệu suất lao động;
- Thực hiện chính sách tiền lương theo cơ chế thị trường, gắn thu nhập của người lao động với hiệu quả kinh doanh của Công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất/Báo cáo tài chính riêng.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Chi tiết xem Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2022 của Công ty cổ phần xăng dầu HFC đã được đăng tải trên website của công ty:

<http://hanoifuel.com.vn/category/quan-he-co-dong/bao-cao/>

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT *ZLUN*



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Yên